

Luật doanh nghiệp (LDN) ở nước ta được Quốc hội thông qua tại phiên họp ngày 29.5.1999 và có hiệu lực từ ngày 1.1.2000. Đến nay, nhìn lại sau 4 năm thực hiện, nó đã phát huy tích cực đến nền kinh tế. Tuy nhiên, cũng bộc lộ khá nhiều vấn đề cần thảo luận và hoàn thiện. Bài viết này chỉ xin được bàn đến 2 khía cạnh đó là, khái quát kết quả 4 năm thực hiện và những bài học về quản lý nhà nước.

1. Kết quả thực hiện LDN

Sau 4 năm thi hành, tác động của luật doanh nghiệp khá toàn diện với những thành tựu nổi bật trên các mặt:

Một là, số lượng doanh nghiệp được thành lập nhiều và gia tăng với tốc độ cao.

Tính đến tháng 9.2003 đã có 72.601 doanh nghiệp mới đăng ký, đưa tổng số doanh nghiệp khu vực tư nhân ở nước ta lên 120 ngàn, đó là một số lượng lớn và gia tăng với tốc độ cao. Thực tế cho thấy, nếu so với thời kỳ trước khi thực hiện LDN thì trong 4 năm qua, số doanh nghiệp

đăng ký kinh doanh bình quân hàng năm bằng 3,75 lần so với thời kỳ 1991-1999. Đặc biệt ở một số địa phương như Bắc Cạn, Lai Châu, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Thanh Hoá, số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tăng từ 4-8 lần. Điều đáng lưu ý là, số doanh nghiệp "ma" chiếm tỷ lệ thấp. Theo báo cáo thống kê của nhiều tỉnh, thành phố, số doanh nghiệp đang thực sự hoạt động chiếm 80-85% trong tổng số doanh nghiệp đăng ký. Nếu so với một số quốc gia như: Mỹ 10% doanh nghiệp giải thể trong năm đầu hoạt động, ở các nước thuộc khối OECD, tỷ lệ giải thể trong 2 năm đầu hoạt động là 20%-40%, thì số doanh nghiệp giải thể, không hoạt động ở nước ta chiếm tỷ lệ không cao.

Hai là, huy động được một lượng vốn lớn phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

Trong gần 4 năm thực hiện LDN, số vốn các doanh nghiệp đầu tư là hơn 145.000 tỷ đồng, tương đương với 9,5 tỷ USD và lớn hơn số vốn FDI cùng thời kỳ. Đặc biệt, số

vốn đăng ký giai đoạn 2000 - 2003 cao gấp 4 lần số vốn đăng ký 9 năm trước đó (1991 - 1999).

Nhờ vốn huy động được từ thực hiện LDN, cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội đã thay đổi theo hướng tăng tỷ lệ vốn đầu tư trong nước, tăng tỷ lệ vốn đầu tư của khu vực dân doanh trong tổng đầu tư toàn xã hội. Vốn đầu tư của dân cư và các doanh nghiệp từ chỗ chiếm 20% năm 2000, tăng lên 23% năm 2001, 25,3% năm 2002 và năm 2003 khoảng gần 27% trong tổng đầu tư. Vốn đầu tư của các doanh nghiệp dân doanh đã đóng vai trò quan trọng, thậm chí là nguồn vốn đầu tư chủ yếu đối với phát triển kinh tế địa phương. Khác với đầu tư trực tiếp nước ngoài chỉ thực hiện ở một số tỉnh, thành phố có điều kiện thuận lợi, thì vốn của các doanh nghiệp hoạt động theo LDN được thực hiện ở tất cả các địa phương trong cả nước.

Điều làm nhiều người quan tâm là vốn thực tế so với vốn kinh doanh. Theo khảo sát điều tra của các tỉnh, thành phố, nói chung vốn thực tế đầu tư không ít hơn vốn đăng ký, thậm chí nhiều doanh nghiệp khai vốn đăng ký thấp hơn nhiều so với vốn thực tế.

Ba là, tạo thêm nhiều việc làm mới cho dân cư.

Hiện nay ở nước ta tỷ lệ thất nghiệp của khu vực thành thị vẫn ở mức 6%, mức sử dụng thời gian của lao động trong độ tuổi mới đạt 75%. Hàng năm cả nước có thêm khoảng 1,2 đến 1,4 triệu người đến tuổi lao động. Nhu cầu về việc làm đang là áp lực mạnh đối với xã hội.

Trong 4 năm qua, các doanh nghiệp mới thành lập và hoạt động theo LDN đã tạo ra 1,6 .2 triệu chỗ làm việc mới cho dân cư. Ở các doanh nghiệp dân doanh, mức đầu tư trung bình cho một chỗ làm việc mới từ 70 đến 100 triệu đồng, trong khi đó, để có thêm một chỗ làm việc mới ở doanh nghiệp nhà nước phải đầu tư từ 210 đến 280 triệu đồng. Việc hình thành các doanh nghiệp theo LDN đã tác động tích cực đến thay đổi cơ cấu lao động xã hội theo hướng giảm dần tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động công nghiệp, dịch vụ.

Thi hành luật doanh nghiệp Thành tựu và những bài học về quản lý nhà nước

TS. NGUYỄN VĂN CHIẾN



Việc sử dụng nguồn lực, nhất là đất đai cũng theo hướng hiệu quả hơn, chẳng hạn, 1 ha trồng lúa 3 vụ chỉ tạo ra thu nhập khoảng 25 triệu đồng, thu hút khoảng 5 lao động, kể cả lao động thường xuyên và lao động thời vụ, thì 1 ha đất dùng làm công nghiệp, dịch vụ cho doanh nghiệp tư nhân có thể tạo việc làm cho hàng trăm lao động, tạo ra giá trị thu nhập hàng tỷ đồng.

Bốn là, tạo thêm nhiều hàng hóa cho xã hội, trong đó có xuất khẩu.

Các doanh nghiệp hoạt động theo LDN đã đóng góp rất quan trọng trong việc bình ổn thị trường, tăng tỷ lệ hàng nội địa trong nước. Một số địa phương như Hà Giang, Quảng Ngãi, Bình Thuận ... tỷ lệ tạo hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp dân doanh chiếm tỷ lệ từ 35% - 60% giá trị xuất khẩu của địa phương. Đã xuất hiện một số doanh nghiệp tư nhân có kim ngạch xuất khẩu trên 100 triệu USD/năm.

Năm là, đóng góp của các doanh nghiệp tư nhân đã trở thành nguồn thu quan trọng cho ngân sách nhà nước và có xu hướng gia tăng.

Các doanh nghiệp được thành lập theo LDN đã đóng góp vào ngân sách từ 6,4% năm 2001 lên 7% năm 2002 (cùng thời gian trên, tỷ lệ đóng góp của khu vực FDI là 5,2% và 6%). Nhiều địa phương, mức đóng góp của doanh nghiệp dân doanh chiếm trên 20% thu ngân sách địa phương (Bình Định 33%, Tiền Giang 24%, Gia Lai 22%...).

Sáu là, các doanh nghiệp ra đời theo LDN đã đóng góp đáng kể vào phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Sau năm 1996, ở nước ta tăng trưởng kinh tế giảm sút, đã đặt ra những thách thức rất lớn. Nhờ những chủ trương kịp thời, nhất là ban hành LDN, tăng trưởng kinh tế đã được phục hồi và có xu hướng đi lên.

Trong sản xuất công nghiệp, kể từ khi LDN có hiệu lực, giá trị sản xuất công nghiệp khu vực dân doanh tăng lên với tốc độ chưa từng có: 11% (1999), 18,3% (2000) và năm 2002 là 19,3%. Nhiều ngành công nghiệp dân doanh chiếm trên 25% giá trị sản xuất toàn ngành như chế biến nông sản, công

ngiệp giấy, bia...

Có thể nói, hệ thống doanh nghiệp ra đời và hoạt động theo LDN trong 4 năm qua đã góp phần quan trọng vào việc giải quyết hàng loạt vấn đề quốc kế dân sinh của đất nước.

2. Những bài học kinh nghiệm về quản lý nhà nước

Ngày nay, trong lý thuyết và thực tiễn của các quốc gia, hầu như vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước đã được khẳng định. Vấn đề bàn cãi không phải ở chỗ cần hay không vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước mà vấn đề cần làm sáng tỏ là nhà nước quản lý nền kinh tế như thế nào để thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững và hiệu quả.

Từ thực tiễn ban hành và chỉ đạo thực hiện LDN sau 4 năm qua, có thể rút ra một số bài học về quản lý nhà nước:

- Khi bàn về tiềm năng của đất nước, lâu nay ta ít nói đến tiềm năng về quản lý. Cần nhận thức thêm rằng, chúng ta còn có tiềm năng lớn về quản lý thông qua việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách, công cụ quản lý. Hơn nữa, các tiềm năng vật chất, lao động chỉ được khơi dậy, huy động vào phát triển kinh tế, xã hội của đất nước thông qua hiệu quả của quản lý. Do đó, Nhà nước phải qua thực tiễn để mạnh dạn bổ sung, sửa đổi và xây dựng mới hệ thống pháp luật, chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững.

- Phải khẳng định rằng, trước và cùng thời gian với sự ra đời của LDN, Nhà nước đã ban hành một số luật và chính sách song, tác động chưa rõ rệt. Nhưng, tại sao LDN lại đã tạo ra sự tác động đột phá? Phải chăng, đó là do các nội dung của luật thực sự sát với cuộc sống và được tổ chức thực hiện nhất quán. Có thể nói, LDN đã tạo ra bước đột phá kinh tế - xã hội tương tự như khoán 10 trong nông nghiệp trước đây. Việc ban hành và chỉ đạo thực hiện LDN có thể coi là ví dụ khá điển hình cho Nhà nước trong việc ban hành và chỉ đạo luật cũng như chính sách.

- Trong 20 năm đổi mới, nguyên nhân cơ bản tạo ra những thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội ở nước ta là sự

đổi mới về tư duy lý luận, tư duy kinh tế và ban hành hàng loạt bộ luật và chính sách phù hợp. Đến nay, để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, không ít nhà nghiên cứu dự báo rằng: Sau động lực của sự thay đổi cơ chế cũ sang cơ chế mới, thời gian tới động lực này có nguy cơ giảm xuống, bởi vì, sắp tới không phải là thời kỳ thay đổi có tính cách mạng của cơ chế cũ sang cơ chế mới mà chỉ là hoàn thiện cơ chế. Từ đó cảnh báo nguy cơ tăng trưởng thấp của nền kinh tế trong tương lai, điều đó không hoàn toàn xác thực qua thực tiễn ban hành và thực hiện LDN.

- Ban hành và chỉ đạo luật pháp, chính sách kinh tế là công việc của Nhà nước. Hiệu quả của các đạo luật, chính sách trước hết phải thể hiện ngay trong tính phù hợp của các văn bản pháp luật, chính sách. Theo đó là sự thống nhất về nhận thức và hành động kiên quyết của bộ máy nhà nước và nhân dân. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã khẳng định: sự yếu kém trong hoạt động của một bộ phận đảng viên, công chức nhà nước đã làm giảm hiệu lực, thậm chí làm sai lệch nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Vì vậy, khẩn trương nâng cao phẩm chất, năng lực của bộ máy nhà nước, công chức nhà nước đang trở thành biện pháp cơ bản để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế ở nước ta.

Sau 4 năm thực hiện, LDN đã có những tác động to lớn. Hệ thống các doanh nghiệp dân doanh hình thành và hoạt động theo luật đang có những đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy vậy, đã xuất hiện một số tiêu cực trong vận dụng vào thực tiễn hoạt động của hệ thống doanh nghiệp dân doanh. Tiếp tục bám sát cuộc sống để phát hiện những vấn đề chưa hoàn thiện của LDN cũng như sự chỉ đạo thực hiện để điều chỉnh là yêu cầu thường xuyên ■

Tài liệu tham khảo:

Báo cáo tình hình thi hành Luật doanh nghiệp, Bộ kế hoạch và đầu tư, Hà Nội 2003.